

# MÔN HỌC *(Thứ 2 ngày 07/09/2009)*

## KINH TẾ HỌC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG *(3 tín chỉ)*

CÁN BỘ GIẢNG DẠY  
TS Nguyễn Thị Thư

# ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

- Bộ môn Ngân hàng, Khoa Tài chính – Ngân hàng, P<sub>302</sub> – E<sub>4</sub> – 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại văn phòng Khoa: (04) 37547506, máy lẻ (302)
- Điện thoại nhà riêng: (04) 38362584
- Di động: 0974959699
- thutcnh@yahoo.com

# THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- Thuộc khối kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo của các ngành trong trường ĐHKT
- Dành cho đào tạo hệ cử nhân
- Giáo trình đã xuất bản năm 2000, tái bản 2002 & 2004
- Môn học tiên quyết: Kinh tế học (*Vi mô & Vĩ mô*)
- Đề cương môn học theo tín chỉ 2008
- Bài giảng điện tử nghiệm thu & thực hiện 2009

# YÊU CẦU ĐỐI VỚI MÔN HỌC

- Nắm vững nguyên lý cơ bản
- Chủ động tìm tài liệu
- Làm bài tập cá nhân tuần đầy đủ
- Tổ chức học tập theo nhóm
- Tham gia thảo luận và thuyết trình trên lớp
- Cập nhật kiến thức

# TỔ CHỨC MÔN HỌC

- Môn học được học liên tục trong 15 tuần với 14 nội dung theo sát 7 chương của giáo trình
- Tổng số giờ tín chỉ: 45 giờ. Trong đó:
  - Số giờ lý thuyết là 24
  - Số giờ thảo luận là 18
  - Số giờ tự học là 3

# TỔ CHỨC MÔN HỌC

- Sinh viên phải hoàn thành 5 bài tập cá nhân tuần, 1 bài kiểm tra giữa kỳ
- Tăng cường *Học tập theo nhóm*
- Sinh viên có Đề cương môn học theo tín chỉ & Kế hoạch học tập môn học của Bộ môn
- Khuyến khích Sinh viên thuyết trình theo 1 số chủ đề gợi ý của giáo viên

# KẾT CẤU

1. Tổng quan về tiền & Hệ thống tài chính (*nội dung 1*)
2. Lãi suất (*nội dung 2, 3, 4*)
3. Cấu trúc tài chính (*nội dung 5, 6*)
4. Cơ chế tạo bội số tiền gửi (*nội dung 7, 8*)
5. Ngân hàng trung ương & chính sách tiền tệ (*nội dung 9, 10*)
6. Ôn tập & kiểm tra (*ôn tập & kiểm tra, nội dung 11*)
7. Tài chính quốc tế (*nội dung 12, 13*)
8. Tiền tệ trong nền kinh tế (*nội dung 14, 15*)

# BÀI TẬP TUẦN (5 bài)

1. Tuần 1 → Bài tập tuần 1, chương 1
2. Tuần 3 → Bài tập tuần 2, chương 2
3. Tuần 6 → Bài tập tuần 3, chương 2
4. Tuần 10 → Bài tập tuần 4, chương 5
5. Tuần 13 → Bài tập tuần 5, chương 6



# TUẦN 1 – NỘI DUNG 1

- Giới thiệu nội dung & kết cấu môn học
- Giới thiệu phương pháp thực hiện môn học
- Cung cấp tài liệu môn học (*kế hoạch học môn học*)
- Chia nhóm thực hiện môn học ( $84/12=7$  SV nhóm)
- Giới thiệu nội dung chủ đề 1 – Chương 1

# TỔNG QUAN VỀ TIỀN & HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

## 1. Tổng quan về tiền

- Tiền là gì?
- Các chức năng của tiền
- Sự tiến triển của phương tiện thanh toán
- Các phép đo lường tiền

## 2. Tổng quan về Hệ thống tài chính

- Sơ đồ luân chuyển vốn trong nền kinh tế
- Thị trường tài chính
- Trung gian tài chính

# TIỀN LÀ GÌ ?

## 1. Khái niệm

- Nội dung (*money*)
- Ví dụ

## 2. Phân biệt tiền với một số khái niệm khác

- Tiền mặt (*cash hoặc currency*)
- Thu nhập (*income*)
- Của cải (*wealth*)

# KHÁI NIỆM TIỀN TỆ

Tiền là tất cả những gì được chấp nhận  
làm phương tiện trao đổi,  
thanh toán & hoàn trả  
các món nợ

[cun-duong-than-cong.com](http://cun-duong-than-cong.com)

# PHÂN BIỆT TIỀN VỚI MỘT SỐ KHÁI NIỆM

1. Tiền mặt
2. Thu nhập
3. Cửa cải

cun-duong-than-cong.com

# CÁC CHỨC NĂNG CỦA TIỀN

1. Tiền là phương tiện trao đổi
2. Tiền là phương tiện định giá
3. Tiền là phương tiện cất trữ

[cun-duong-than-cong.com](http://cun-duong-than-cong.com)

# TIỀN LÀ PHƯƠNG TIỆN TRAO ĐỔI

1. Tiền là môi giới cho quá trình trao đổi
2. Thực hiện trao đổi, thanh toán cho các giao dịch
3. Có 2 đặc điểm
  - Quay vòng là cơ sở của qui luật lưu thông tiền tệ
  - Tách rời là cơ sở phát triển của các phương tiện trao đổi, thanh toán

# TIỀN LÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỊNH GIÁ

1. Xác định giá cả cho hàng hoá
2. Tiết kiệm chi phí vật chất, thời gian, tính phức tạp của việc xác định giá cả cho hàng hoá
  - Nền kinh tế chưa có hàng hoá để xác định giá cho N hàng hoá cần số lần định giá =  $N(N - 1)/2$
  - Nền kinh tế có hàng hoá để xác định giá cho N hàng hoá cần số lần định giá = N



# TIỀN LÀ PHƯƠNG TIỆN CẤT TRỮ

1. Tiền được rút khỏi lưu thông & đem cất trữ
2. Vì tiền là của cải
3. Chú ý tiền bị mất giá trị do lạm phát
4. Có liên quan đến tính lỏng
5. Có tác dụng
  - Ổn định kinh tế, xã hội, đời sống
  - Thực hiện các dự định trong tương lai
  - Điều hoà con kênh lưu thông

# SỰ TIẾN TRIỂN CỦA CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN

1. Hóa tệ (*hàng hóa là tiền tệ*)
2. Tín tệ (*tiền tệ là ký hiệu, qui ước*)
3. Bút tệ (*thanh toán qua ghi chép trên tài khoản tại ngân hàng*)
4. Tiền điện tử (*thanh toán sử dụng những ứng dụng công nghệ thông tin*)

# CÁC PHÉP ĐO LƯỢNG TIỀN

1. Phương pháp lý thuyết  $\rightarrow M_1 = C + D$
2. Phương pháp kinh nghiệm
  - a)  $M_1 = C + D$
  - b)  $M_2 = M_1 + CD_S$  (loại khối lượng nhỏ, ngắn hạn)
  - c)  $M_3 = M_2 + CD_S$  (loại khối lượng lớn, dài hạn)
  - d)  $L = M_3 + \text{một số tài sản tài chính có tính lỏng cao}$
3. Phương pháp trọng số
$$M^S = 0,5M_1 + 0,3CD_S + 0,2\text{Tài sản tài chính} + \dots$$

# TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

1. Sơ đồ luân chuyển vốn của nền kinh tế  
(*Hệ thống tài chính hiện đại*)
2. Thị trường tài chính
3. Trung gian tài chính

# HỆ THỐNG TÀI CHÍNH HIỆN ĐẠI

1. Người cho vay → Người đi vay

2. Con đường

- Trực tiếp: Thị trường tài chính (TTTC)
- Gián tiếp: Trung gian tài chính (TGTC)

3. Chủ thể

- Cá nhân (*trong nước, nước ngoài*)
- Tổ chức (*kinh tế, xã hội*)
- Chính phủ

# SƠ ĐỒ HTTC HIỆN ĐẠI



# THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

1. Đặc điểm
2. Cấu trúc
3. Công cụ

[cun-duong-than-cong.com](http://cun-duong-than-cong.com)

[cun-duong-than-cong.com](http://cun-duong-than-cong.com)

# ĐẶC ĐIỂM CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

1. Trực tiếp
2. Có tính thông tin không đối xứng cao
3. Chi phí cao
4. Lợi ích cao
5. Rủi ro cao



# CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

1. Theo sở hữu (*TTNợ & TTCPhần – TTCK*)
2. Theo tính lỏng ( *TTCấp 1 - Sơ cấp & TTCấp 2 - Thứ cấp*)
3. Theo thời gian (*TTTTệ & TTVốn*)
4. Theo tổ chức (*TTGDịch - SGDịch & TTTay - TTKCTChức*)

# CÔNG CỤ CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

## 1. Công cụ của thị trường tiền tệ

- Tín phiếu
- Hối phiếu
- Thương phiếu

## 2. Công cụ của thị trường vốn

- Trái phiếu
- Cổ phiếu
- Vay thế chấp

# TRUNG GIAN TÀI CHÍNH

1. Đặc điểm
2. Vai trò
3. Những TGTC chủ yếu

[cun-duong-than-cong.com](http://cun-duong-than-cong.com)

# ĐẶC ĐIỂM CỦA TGTC

1. Về thông tin → đầy đủ hơn
2. Về chi phí → thấp hơn
3. Về rủi ro → thấp hơn
4. Về lợi ích → thấp hơn
5. Về vai trò → quan trọng & chủ yếu

# VAI TRÒ CỦA TGTC

1. Kênh dẫn vốn quan trọng & chủ yếu nhất của nền kinh tế
2. Kênh tài trợ vốn chủ yếu cho các doanh nghiệp vừa & nhỏ
3. Kênh tài trợ vốn rẻ & an toàn cho các doanh nghiệp
4. Một phương pháp đầu tư an toàn

# HÌNH THỨC CỦA TGTC

1. Những tổ chức nhận tiền gửi & cho vay
2. Những tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng
3. Những trung gian đầu tư

# YÊU CẦU SINH VIÊN CHUẨN BỊ

1. Đọc đề cương chi tiết và Lịch trình môn học
2. Đọc chương 1 Học liệu bắt buộc số 1
3. Đọc các tr. 15-64; 67-98 học liệu bắt buộc số 2
4. Làm bài tập về nhà đầy đủ
5. Ghi chép những - ưu điểm & hạn chế trong giờ thảo luận để có nhận xét, đánh giá vào cuối giờ học
6. Làm Bài tập cá nhân tuần số 1: bài 1 → 8, chương 1, học liệu bắt buộc số 1 & nộp sau 1 tuần

# BÀI TẬP TẠI LỚP

1. Tiền bị mất giá bởi lạm phát. Vậy tại sao mọi người vẫn muốn giữ tiền
2. Sắp xếp những tài sản sau đây theo thứ tự từ lỏng nhất đến ít lỏng nhất
  - Nhà
  - Cổ phiếu
  - Tiền tiết kiệm
  - Tiền mặt
  - Xe máy